

Số: 25/2024/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 19 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định biện pháp thực hiện việc chuyển cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thành cán bộ, công chức thuộc biên chế hành chính; việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Thực hiện khoản 1 Điều 15, điểm a khoản 3 Điều 52 Luật Thủ đô)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 19

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 ngày 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ khoản 1 Điều 15, điểm a khoản 3 Điều 52 Luật Thủ đô ngày 28 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, được sửa đổi bổ sung một số điều tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 ngày 6 tháng 2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 431/TTr-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về đề nghị ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định biện pháp thực hiện việc chuyển cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thành cán bộ, công chức thuộc biên chế hành chính; việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 96/BC-BPC ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:
Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định biện pháp thực hiện việc chuyển cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thành cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức thuộc biên chế hành chính được giao hằng năm cho quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc thành phố Hà Nội; việc bố trí, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng điều chỉnh

1. Cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn trên địa bàn thành phố Hà Nội.
2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương II

**CHUYỂN CÁN BỘ LÀM VIỆC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN; CÔNG CHỨC
LÀM VIỆC TẠI XÃ, THỊ TRẤN VÀO BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH
ĐƯỢC GIAO HẰNG NĂM CHO CẤP HUYỆN**

Điều 3. Quản lý biên chế cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn

1. Biên chế cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thuộc biên chế hành chính được giao hằng năm cho cấp huyện (biên chế hành chính cấp huyện) theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước theo từng giai đoạn.
2. Biên chế khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội ở cấp xã thực hiện quản lý theo quy định của Đảng, pháp luật và điều lệ của tổ chức.
3. Sở Nội vụ là cơ quan tham mưu giúp Ủy ban nhân dân Thành phố quản lý biên chế cán bộ, công chức khối nhà nước ở cấp xã.

Điều 4. Bố trí biên chế cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn

1. Cán bộ

Các chức danh cán bộ gồm: Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn; Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, thị trấn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ, Chủ tịch Hội Nông dân (đối với những nơi có tổ chức Hội Nông dân), Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh xã, phường, thị trấn.

2. Công chức

a) Các chức danh công chức gồm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự, Văn phòng - thông kê, Địa chính - xây dựng - đô thị và môi trường (đối với phường, thị trấn) hoặc Địa chính - nông nghiệp - xây dựng và môi trường (đối với xã), Tài chính - kế toán, Tư pháp - hộ tịch, Văn hóa - xã hội.

b) Ủy ban nhân dân Thành phố quy định cơ cấu, số lượng công chức chuyên môn theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn chuyển cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn; công chức làm việc tại xã, thị trấn vào biên chế hành chính cấp huyện

1. Điều kiện, tiêu chuẩn chung

a) Theo quy định hiện hành của pháp luật về cán bộ, công chức; điều lệ và quy định của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trung ương.

b) Không đang trong thời hạn xử lý kỷ luật, không đang trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật theo quy định của Đảng, của pháp luật.

2. Điều kiện, tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ xã, phường, thị trấn

a) Độ tuổi: Trong độ tuổi lao động, còn ít nhất thời gian công tác 01 nhiệm kỳ. Trường hợp đặc biệt theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

b) Trình độ giáo dục phổ thông: Tốt nghiệp trung học phổ thông.

c) Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên, trừ trường hợp có quy định khác của Đảng, của luật chuyên ngành, của các tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương.

d) Trình độ lý luận chính trị: Thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

đ) Các tiêu chuẩn khác theo quy định của Đảng, của tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương và cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ.

e) Đủ tiêu chuẩn về ngạch công chức chuyên ngành hành chính (có bằng cấp chuyên môn và chứng chỉ phù hợp, theo quy định của ngạch công chức).

Điều 6. Trình tự, thủ tục chuyển cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn; công chức làm việc tại xã, thị trấn được tuyển dụng theo quy định trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 vào biên chế hành chính cấp huyện

1. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đề án bố trí nhân sự ứng cử; được bầu cử giữ chức vụ, bổ nhiệm chức danh; nếu đủ điều kiện tiêu chuẩn theo quy định, cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn; công chức làm việc tại xã, thị trấn được tuyển dụng theo quy định trước ngày 01 tháng 01 năm 2025 được xem xét bổ nhiệm ngạch công chức, được xếp lương phù hợp trình độ đào tạo:

a) Các chức danh cán bộ Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội làm việc tại xã, phường, thị trấn có đủ điều kiện, tiêu chuẩn do cấp có thẩm quyền, bổ nhiệm ngạch, xếp lương.

b) Các chức danh cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; công chức làm việc tại xã, thị trấn được tuyển dụng theo quy định trước ngày 01 tháng 01 năm 2025, có đủ điều kiện, tiêu chuẩn do Sở Nội vụ thẩm định, bổ nhiệm ngạch, xếp lương.

2. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm ngạch và xếp lương công chức bao gồm:

a) Sơ yếu lý lịch cán bộ, công chức theo quy định được lập trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ, có xác nhận của cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi công tác;

b) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của ngạch công chức.

c) Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp trong thời hạn 30 ngày trước ngày nộp hồ sơ.

d) Bản tự nhận xét, đánh giá của người được đề nghị tiếp nhận, có xác nhận của cơ quan quản lý về phẩm chất chính trị, phẩm chất đạo đức, trình độ và năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, quá trình công tác.

đ) Bản sao Quyết định phê chuẩn, chuẩn y chức vụ cán bộ, Quyết định tuyển dụng công chức cấp xã, Quyết định nâng bậc lương gần nhất của cơ quan có thẩm quyền.

Chương III

TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Điều 7. Căn cứ, điều kiện, thẩm quyền, hình thức tuyển dụng

1. Căn cứ tuyển dụng, điều kiện đăng ký tuyển dụng công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thực hiện theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hiện hành.

Đối với công chức là Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự còn phải có khả năng phối hợp với các đơn vị quân đội nhân dân, công an nhân dân và lực lượng khác trên địa bàn tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thực hiện nhiệm vụ phòng thủ dân sự; giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền, tài sản của Nhà nước và bảo vệ tính mạng, tài sản của Nhân dân.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội tổ chức tuyển dụng công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn.

3. Hình thức tuyển dụng công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn gồm có thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào làm công chức theo quy định của pháp luật hiện hành về tuyển dụng công chức.

Điều 8. Thi tuyển

1. Điều kiện

Điều kiện đăng ký thi tuyển công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về thi tuyển công chức.

2. Tiêu chuẩn:

Tiêu chuẩn về trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên có ngành, chuyên ngành đào tạo và chứng chỉ phù hợp với vị trí việc làm, với yêu cầu nhiệm vụ của chức danh cần tuyển.

Điều 9. Xét tuyển, tiếp nhận

1. Đối với công chức Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, phường, thị trấn: Thực hiện xét tuyển, tiếp nhận vào công chức không qua thi để bổ nhiệm theo quy định của pháp luật chuyên ngành về quân sự và quy định tại Nghị quyết này.

2. Đối với các công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn khác: Thực hiện thi tuyển, xét tuyển, tiếp nhận vào công chức theo quy định của pháp luật về quản lý công chức.

Điều 10. Chế độ tập sự, bổ nhiệm ngạch công chức

Chế độ tập sự và bổ nhiệm ngạch đối với công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý công chức.

Chương IV SỬ DỤNG, QUẢN LÝ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC LÀM VIỆC TẠI XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Điều 11. Sử dụng, quản lý

Việc sử dụng, quản lý cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn thực hiện theo quy định của Đảng, nhà nước và phân cấp quản lý của thành phố Hà Nội; bảo đảm đúng quy hoạch, năng lực công tác và trình độ chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm của cán bộ, công chức.

Điều 12. Luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ

Cán bộ làm việc tại xã, phường, thị trấn (sau khi đã được bổ nhiệm ngạch công chức) được luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác công tác đến các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thành phố theo quy định của Đảng, pháp luật và quy định của tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, cụ thể như sau:

1. Trường hợp trước khi giữ chức danh cán bộ đã là công chức, cơ quan quản lý cán bộ thực hiện việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ theo phân cấp hiện hành.

2. Trường hợp trước khi giữ chức danh cán bộ chưa phải là công chức, cơ quan có thẩm quyền luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác cán bộ có văn bản và hồ sơ cán bộ đề nghị cấp có thẩm quyền (đối với việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đến các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội từ cấp huyện trở lên), Sở Nội vụ (đối với việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đến các cơ quan nhà nước từ cấp huyện trở lên), để thẩm định sự phù hợp với tiêu chuẩn vị trí việc làm. Sau khi có văn bản thống nhất của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan quản lý thực hiện việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ theo phân cấp hiện hành.

Điều 13. Luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn

1. Sau khi được bổ nhiệm ngạch công chức, việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức làm việc tại xã, thị trấn được UBND cấp huyện tuyển dụng trước khi Luật Thủ đô có hiệu lực, thực hiện như sau:

Trường hợp chuyển đến các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ cấp huyện trở lên, cơ quan có thẩm quyền luân chuyển điều động, chuyển đổi vị trí công tác gửi hồ sơ về cấp có thẩm quyền; trường hợp về các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác từ cấp huyện trở lên cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận, điều động gửi hồ sơ về Sở Nội vụ để rà soát sự phù hợp về điều kiện, tiêu chuẩn và yêu cầu của vị trí việc làm.

Sau khi có văn bản thống nhất của cơ quan có thẩm quyền, việc luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác thực hiện theo phân cấp hiện hành.

2. Công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn được tuyển dụng sau ngày 01 tháng 01 năm 2025 được luân chuyển, điều động, chuyển đổi vị trí công tác đến các cơ quan trong hệ thống chính trị của Thành phố theo phân cấp hiện hành, bảo đảm yêu cầu của vị trí việc làm.

Điều 14. Chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn

Cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn được thực hiện chế độ, chính sách về lương, phụ cấp, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ khác theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức hiện hành.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Điều khoản chuyển tiếp

1. Công chức phường được tuyển dụng, bổ nhiệm theo quy định tại Nghị định số 32/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội là công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, thuộc biên chế hành chính được giao hàng năm cho cấp huyện, không phải thực hiện thủ tục nêu tại Nghị quyết này.

2. Cán bộ, công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn để bổ nhiệm vào ngạch công chức vẫn tiếp tục làm việc và được xếp lương theo ngạch phù hợp với bằng cấp chuyên môn hiện có. Trong thời hạn 05 năm kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 vẫn thực hiện việc bầu cử, điều động, bổ nhiệm chức vụ, chức danh tương đương, bổ nhiệm lại hoặc kéo dài thời gian giữ chức vụ theo quy định. Khi thực hiện chuyển vào biên chế hành chính cấp huyện theo quy định của Nghị quyết này phải đáp ứng đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của vị trí việc làm và ngạch công chức.

Hết thời hạn trên trường hợp không đủ điều kiện chuyển vào biên chế hành chính cấp huyện, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã rà soát, thống kê, lập danh sách, xây dựng phương án về công tác cán bộ báo cáo cơ quan có thẩm quyền hoặc giải quyết chế độ chính sách theo quy định của pháp luật đối với trường hợp không tiếp tục tham gia công tác.

Điều 16. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị quyết; tổ chức bồi dưỡng đề đội ngũ công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

b) Quy định về số lượng, cơ cấu các chức danh công chức làm việc tại xã, phường, thị trấn. Chỉ đạo rà soát, thống kê, xác định rõ số lượng biên chế hành chính của Thành phố (bao gồm cả biên chế cán bộ, công chức khối nhà nước tại xã, phường, thị trấn), trình Hội đồng nhân dân Thành phố và các cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

c) Sửa đổi, bổ sung quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức để phù hợp với các quy định tại Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền tạo sự đồng thuận trong Nhân dân và giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 19 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2025. /

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Ban CTĐB thuộc UBTWQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Nội vụ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ TP;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội Hà Nội;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban Đảng TU, Văn phòng Thành ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội Thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND TP;
- Các Sở, Ban, Ngành Thành phố;
- TT. HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Trung tâm Thông tin điện tử TP;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH&HĐND TP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Tuấn